

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS								
<p>1. Ôn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS lên bảng làm BT4tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới: - GTB:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với thống kê số liệu (<i>tt</i>) <p>HD 1: - Làm quen với thống kê số liệu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu quan sát bảng thống kê. + <i>Nhìn vào bảng trên em biết điều gì?</i> - Gọi 1 HS đọc tên và số con của từng gia đình. - GV giới thiệu các hàng và các cột trong bảng. - Yêu cầu HS nhắc lại cấu tạo của bảng số liệu. <p>HD 2: - Luyện tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Gọi HS nêu miệng kết quả. <p>- Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu HS làm bài vào vở. - Gọi HS nêu miệng kết quả. <p>- Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- GV nhận xét đánh giá.</p> <p>Bài 3: (Nếu còn thời gian)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. 1 HS lên bảng làm BT4. - Cả lớp theo dõi nhận xét. - HS nhắc lại tên bài. - Quan sát bảng thống kê. + <i>Biết về số con của mỗi gia đình.</i> 2 HS đọc số con của từng gia đình. <table border="1" data-bbox="890 651 1481 786"> <thead> <tr> <th>Gia đình</th> <th>Cô Mai</th> <th>Cô Lan</th> <th>Cô Hồng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số con</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>2</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> 3 HS nhắc lại cấu tạo của bảng số liệu. <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu của bài. - Lớp thực hiện làm vào vở. 3 HS nêu miệng kết quả, lớp bổ sung. a) Lớp 3B có 13 HSG. lớp 3D có 15 HSG. b) Lớp 3C nhiều hơn lớp 3A là 7 bạn HSG. c) Lớp 3C có nhiều HSG nhất. Lớp 3B có ít HSG nhất. - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu của bài. - Lớp thực hiện làm vào vở. 3 HS nêu miệng kết quả, lớp bổ sung. a) Lớp 3C trồng được nhiều cây nhất lớp 3B trồng được ít cây nhất. b) Lớp 3C và lớp 3A trồng được số cây là: $45 + 40 = 85$ cây. c) Lớp 3D trồng ít hơn lớp 3A là $40 - 28 = 12$ cây - HS đổi chéo vở kiểm tra. - HS lắng nghe. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS nêu yêu cầu bài tập. 	Gia đình	Cô Mai	Cô Lan	Cô Hồng	Số con	2	1	2
Gia đình	Cô Mai	Cô Lan	Cô Hồng						
Số con	2	1	2						

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm vào vở. - Gọi 1 HS lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài, lớp bổ sung: a) Tháng 2 cửa hàng bán được: 1040 m vải trắng và 1140 m vải hoa. b) Tháng 3 vải hoa bán nhiều hơn vải trắng là 100m.
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đổi chéo vở kiểm tra. - GV nhận xét đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đổi chéo vở kiểm tra. - Cả lớp lắng nghe chữa bài.
<p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, tiếp thu.
<p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn về xem lại bài tập và chuẩn bị bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS về xem lại bài tập và chuẩn bị bài mới.

Tiết 3:

Luyện từ và câu: (TCT: 26)
_TỪ NGỮ VỀ LỄ HỘI - DẤU PHẪY

I. Mục tiêu:

- Hiểu nghĩa các từ lễ, hội, lễ hội.
- Tìm được một số từ thuộc chủ điểm lễ hội.
- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp.
- GD HS Yêu thích môn học.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn BT1, 3.
- Tranh lễ hội.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định: - Hát</p> <p>2. Bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c 2 HS làm lại BT1 và BT3 tiết trước. - GV nhận xét. <p>3. Bài mới: - <i>GTB</i>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ ngữ về lễ hội. Dấu phẩy. <p>Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập, cả lớp đọc thầm. - Yêu cầu cả lớp tự làm bài. - Gọi 3 HS lên bảng thi làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. 2 HS lên bảng làm BT1 và BT3. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài. <p>Bài 1:- Nói các từ với những câu thích hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> 1 HS đọc yêu cầu BT, cả lớp theo dõi. - Cả lớp tự làm bài. 3 HS lên bảng thi làm bài. <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;"> <p>A</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 80px;">Lễ</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 80px; margin-top: 10px;">Hội</div> </div> <div style="text-align: center;"> <p>B</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 200px; margin: 0 auto;">Hoạt động tập thể có cả phần lễ và phần hội.</div> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: 200px; margin: 10px auto;">Cuộc vui tổ chức cho đông</div> </div> </div>

		người dự theo phong tục hoặc nhân dịp đặc biệt.								
<p>- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 2:</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Yêu cầu cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào VBT.</p> <p>- Gọi 3 nhóm lên bảng làm.</p> <p>Nhóm 1: Nêu tên một số lễ hội. Nhóm 2: Nêu tên một số hội. Nhóm 3: Nêu tên một số hoạt động trong lễ hội.</p>	Lễ hội	Các nghi thức nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự kiện có ý nghĩa.								
<p>- GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.</p> <p>Bài 3:</p> <p>- Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài.</p> <p>- Gọi 4 HS lên bảng thi làm bài.</p>	<p>- Cả lớp nhận xét bổ sung, bình chọn.</p> <p>Bài 2:- Ghi vào cột B các từ ngữ theo yêu cầu:</p> <p>1 HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- Cả lớp làm vào VBT.</p> <p>3 nhóm lên bảng làm bài:</p> <table border="1" data-bbox="762 784 1514 1444"> <thead> <tr> <th data-bbox="762 784 949 828">A</th> <th data-bbox="949 784 1514 828">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="762 828 949 996">Tên một số lễ hội</td> <td data-bbox="949 828 1514 996">Lễ hội đền Hùng, đền Gióng, chùa Hương, Tháp Bà, núi Bà, chùa Keo, Phủ Giày, Kiếp Bạc, Cổ Loa.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="762 996 949 1164">Tên một số hội</td> <td data-bbox="949 996 1514 1164">Hội vật, boi trâu, đua thuyền, chọi trâu, lòng tùng (xuống đồng), đua voi, đua ngựa, chọi gà, thả diều, hội Lim, hội khoẻ Phù đồng...</td> </tr> <tr> <td data-bbox="762 1164 949 1444">Tên một số hoạt động trong lễ hội và hội</td> <td data-bbox="949 1164 1514 1444">Cúng Phật, lễ Phật, thắp hương, tưởng niệm, đua thuyền, đua ngựa, đua mô tô, đua xe đạp, kéo co, ném còn, cướp cờ, đánh đu, thả diều, chơi cờ tướng, chọi gà...</td> </tr> </tbody> </table>	A	B	Tên một số lễ hội	Lễ hội đền Hùng, đền Gióng, chùa Hương, Tháp Bà, núi Bà, chùa Keo, Phủ Giày, Kiếp Bạc, Cổ Loa.	Tên một số hội	Hội vật, boi trâu, đua thuyền, chọi trâu, lòng tùng (xuống đồng), đua voi, đua ngựa, chọi gà, thả diều, hội Lim, hội khoẻ Phù đồng...	Tên một số hoạt động trong lễ hội và hội	Cúng Phật, lễ Phật, thắp hương, tưởng niệm, đua thuyền, đua ngựa, đua mô tô, đua xe đạp, kéo co, ném còn, cướp cờ, đánh đu, thả diều, chơi cờ tướng, chọi gà...	<p>- HS lắng nghe, chữa bài.</p> <p>Bài 3:- Đặt dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong các câu sau:</p> <p>1 HS đọc yêu cầu BT, lớp theo dõi.</p> <p>- HS tự làm bài vào VBT.</p> <p>4 HS lên bảng thi làm bài.</p> <p>a) Vì thương dân, Chủ Đồng Tử và công chúa đi khắp nơi dạy dân cách trồng lúa, nuôi tằm, dệt vải.</p> <p>b) Vì nhớ lời mẹ dặn không được làm phiền người khác, chị em Xô-phi đã về ngay.</p> <p>c) Tại thiếu kinh nghiệm, nôn nóng và coi thường đối thủ, Quắm Đen đã bị thua.</p>
A	B									
Tên một số lễ hội	Lễ hội đền Hùng, đền Gióng, chùa Hương, Tháp Bà, núi Bà, chùa Keo, Phủ Giày, Kiếp Bạc, Cổ Loa.									
Tên một số hội	Hội vật, boi trâu, đua thuyền, chọi trâu, lòng tùng (xuống đồng), đua voi, đua ngựa, chọi gà, thả diều, hội Lim, hội khoẻ Phù đồng...									
Tên một số hoạt động trong lễ hội và hội	Cúng Phật, lễ Phật, thắp hương, tưởng niệm, đua thuyền, đua ngựa, đua mô tô, đua xe đạp, kéo co, ném còn, cướp cờ, đánh đu, thả diều, chơi cờ tướng, chọi gà...									

<p>- GV nhận xét, chốt lời giải đúng.</p> <p>4. Cũng cố:</p> <p>- GV nhận xét đánh giá tiết học.</p> <p>5. Dặn dò:</p> <p>- Dặn về nhà học và chuẩn bị trước bài mới.</p>	<p>d) Nhờ ham học, ham hiểu biết và muốn đem hiểu biết của mình ra giúp đời, Lê Quý Đôn đã trở thành nhà bác học lớn nhất của nước ta thời xưa.</p> <p>- HS lắng nghe sửa sai (nếu có).</p> <p>- HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- HS về học và chuẩn bị trước bài mới.</p>
---	--

Tiết 4:

Mĩ Thuật

Tiết 5:

Tự nhiên xã hội: (TCT: 51)

TÔM - CUA

I. Mục tiêu:

- Nêu được ích lợi của tôm - cua đối với đời sống con người.
- Nêu tên và chỉ được các bộ phận bên ngoài của tôm - cua trên hình vẽ.
- HS nhận ra những lợi ích cũng như tác hại của các con vật sống trong tự nhiên nói chung và loài tôm - cua nói riêng đối với con người.
- HS nhận biết được sự cần thiết phải bảo vệ các loài tôm - cua .

II. Đồ dùng dạy học:

- Các hình minh hoạ SGK tr. 98, 99.
- GV và HS sưu tầm tranh ảnh nuôi tôm - cua , chế biến tôm - cua .
- Giấy bút cho các nhóm thảo luận.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định: - Hát.</p> <p>2. Bài cũ:</p> <p>- Gọi 2 HS trả lời câu hỏi bài: Côn trùng.</p> <p>+ <i>Nêu đặc điểm chung của các loại côn trùng?</i></p> <p>+ <i>Kể tên những côn trùng có lợi và côn trùng có hại?</i></p> <p>- Nhận xét đánh giá.</p> <p>3. Bài mới: - Giới thiệu bài: - <i>Tôm - cua.</i></p> <p>HD1: - <i>Quan sát và thảo luận..</i></p> <p>B.1: Thảo luận theo nhóm</p> <p>- Chia nhóm, yêu cầu các nhóm quan sát các hình trong SGK trang 98, 99 và các hình tôm, cua sưu tầm được và thảo luận các câu hỏi sau:</p> <p>+ <i>Chỉ và nói về hình dáng, kích thước của</i></p>	<p>- HS hát.</p> <p>2 HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- Lớp theo dõi.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS nhắc lại tên bài.</p> <p>- Các nhóm quan sát các hình trong SGK, các hình con vật sưu tầm được và thảo luận các câu hỏi trong phiếu.</p>

<p><i>chúng?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên ngoài cơ thể những con tôm và con cua có gì bảo vệ? Bên trong cơ thể của chúng có xương sống hay không? + Hãy đếm xem cua có tất cả bao nhiêu chân và chân của chúng có gì đặc biệt? <p>B.2: Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận. (mỗi nhóm 1 con). <p>+ <i>Tôm, cua có đặc điểm gì chung.</i></p> <p>- GV kết luận: SGK.</p> <p>HĐ2: - <i>Làm việc theo nhóm.</i></p> <p>B.1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 3 nhóm. - Y/c các nhóm thảo luận các câu hỏi sau: + <i>Tôm cua thường sống ở đâu?</i> + <i>Tôm và Cua có ích lợi gì đối với con người?</i> + <i>Kể tên một số hoạt động và đánh bắt, chế biến tôm cua mà em biết?</i> <p>B.2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi lần lượt đại diện 1 số nhóm lên báo cáo kết quả trước lớp. - GV nhận xét, bình chọn nhóm đúng nhất. <p>GV KL: <i>Tôm và cua là những thức ăn chứa nhiều chất đạm cần cho cơ thể con người.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Ở nước ta có nhiều sông, hồ và biển là những môi trường thuận tiện để nuôi và đánh bắt tôm - cua. Hiện nay, nghề nuôi tôm khá phát triển và tôm đã trở thành một mặt hàng xuất khẩu của nước ta.</i> <p>4. Cũng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét đánh giá tiết học. <p>5. Dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS chuẩn bị tốt bài sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét bổ sung. + <i>Là động vật không có xương sống. Bên ngoài được bao phủ bởi lớp vỏ cứng. Chúng có nhiều chân và chân được phân ra thành các đốt.</i> <p>2 HS nhắc lại kết luận.</p> <p>- Các nhóm thảo luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm báo cáo trước lớp. - HS nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc. - HS lắng nghe. <p>- HS lắng nghe tiếp thu.</p> <p>- HS chuẩn bị tốt bài sau.</p>
--	---

RƯỚC ĐÈN ÔNG SAO

I. Mục tiêu:

- Rèn kĩ năng viết chính tả: Nghe viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài "Rước đèn ông sao".
- Làm đúng BT 2 a/b.
- GD HS ý thức rèn chữ giữ vở.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết nội dung BT2a.

III. Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định: - Hát.</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng viết các từ thường hay viết sai theo yêu cầu, cả lớp viết bảng con. - Nhận xét. <p>3. Bài mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GTB: - <i>Rước đèn ông sao.</i> <p>HĐ 1: - Hướng dẫn viết chính tả:</p> <p>a) Hướng dẫn HS chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc một lần đoạn chính tả Rước đèn Ông Sao. - Yêu cầu 2 HS đọc lại, lớp đọc thầm. - Hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài + <i>Đoạn văn tả gì?</i> + <i>Những chữ nào trong đoạn văn cần viết hoa?</i> - Y/c HS đọc và viết lại các từ khó vào bảng con. <p>b) Viết chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS viết theo yêu cầu. - GV nhắc tư thế ngồi viết. <p>c) Chữa bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lại bài, dừng lại phân tích các tiếng khó cho HS chữa. - GV nhận xét đánh giá. <p>HĐ 2: - Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 2: a/b</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài tập. - GV nhắc lại yêu cầu BT. - Gọi 3 nhóm lên bảng thi làm bài, yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát. 2 HS lên bảng viết các từ: <i>dập dềnh, giặt giũ, cao lênh khênh, bện dây, bển tàu, bập bênh.</i> - Lớp viết vào bảng con. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại tên bài. - Theo dõi GV đọc. 2 HS đọc lại, lớp đọc thầm, tìm hiểu nội dung bài. + <i>Mâm cỗ đón Tết trung thu của Tâm.</i> + <i>Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu đoạn, đầu câu và tên Tết Trung thu, Tâm.</i> - HS đọc thầm bài văn, viết lại những từ dễ mắc lỗi khi viết bài: <i>bập bùng trống ếch, mâm cỗ,...</i> - Nghe GV đọc viết bài vào vở. - Dùng bút chì, đổi vở cho nhau để soát lỗi, chữa bài. - HS lắng nghe. 1 HS nêu yêu cầu BT. - HS lắng nghe. 3 nhóm lên bảng thi làm bài, cả lớp tự